

SƠ ĐỒ EPC — CATALOGUE PHỤ TÙNG

BỘ PHỤ TÙNG 30 BÁNH SAU NAN HOA YAMAHA T110E JUPITER-MX BẠC 3 2011 (5B9B) (D)

Sơ đồ EPC · CATALOGUE T110E JUPITER-MX BẠC 3 2011 BẠC 3 (5B9B) (D)

Sơ đồ online:

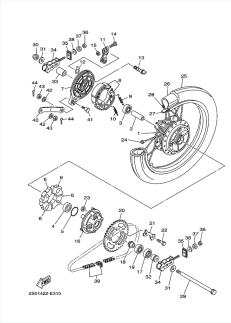
<https://wiki.dov.vn/epc/bo-phu-tung-30-banh-sau-nan-hoa-yamaha-t110e-jupiter-mx-bac-3-2011-5b9b-d--YAXMGROUPCTL0002398> — mở link hoặc quét QR bên phải để xem sơ đồ tương tác, click từng phụ tùng để có giá + tồn kho.

Thống kê nhanh

|                               |                        |                 |
|-------------------------------|------------------------|-----------------|
| Tổng số phụ tùng: 41 chi tiết | Có giá tham khảo: 0/41 | Tổng giá trị: — |
|-------------------------------|------------------------|-----------------|

\* Số lượng và giá tham khảo tại thời điểm cập nhật (08/08/2026). Giá có thể thay đổi — vui lòng liên hệ để có giá thực tế.

EPC · BỘ PHỤ TÙNG 30 BÁNH SAU NAN HOA YAMAHA T110E JUPITER-MX BẠC 3 2011 (5B9B) (D)



Mã EPCYAXMGROUPCTL0002398

Thương hiệuYAMAHA

Loại hệ thốngFRAME

Danh mụcCATALOGUE T110E JUPITER-MX BẠC 3 2011 BẠC 3 (5B9B) (D)

Số phụ tùng41 chi tiết



Quét xem sơ đồ online

Danh sách phụ tùng chi tiết (41 phụ tùng)

Các phụ tùng đơn lẻ thuộc sơ đồ EPC **BỘ PHỤ TÙNG 30 BÁNH SAU NAN HOA YAMAHA T110E JUPITER-MX BẠC 3 2011 (5B9B) (D):**

| # | Tên phụ tùng                                                     | Mã SKU       | SL | Giá lẻ |
|---|------------------------------------------------------------------|--------------|----|--------|
| 1 | May Ố Sau (Xám Bạc Wn) 1S9F531100WN YAMAHA<br>MÃ PHỤ TÙNG YAMAHA | 1S9F531100WN | 1  | —      |
| 2 | Bạc Cách 905601214500 YAMAHA<br>MÃ PHỤ TÙNG YAMAHA               | 905601214500 | 1  | —      |
| 3 | Vòng Bi 93306301YU00 YAMAHA<br>MÃ PHỤ TÙNG YAMAHA                | 93306301YU00 | 1  | —      |
| 4 | Vòng Bi 93306301YT00 YAMAHA<br>MÃ PHỤ TÙNG YAMAHA                | 93306301YT00 | 1  | —      |
| 5 | Gioăng Cao Su 932104104100 YAMAHA<br>MÃ PHỤ TÙNG YAMAHA          | 932104104100 | 1  | —      |
| 6 | Cao Su Giảm Chấn 1S9F53640000 YAMAHA<br>MÃ PHỤ TÙNG YAMAHA       | 1S9F53640000 | 1  | —      |
| 7 | Nắp Ốp Má Phanh(Xám) 1S9F532100WN YAMAHA<br>MÃ PHỤ TÙNG YAMAHA   | 1S9F532100WN | 1  | —      |
| 8 | Má Phanh Sau 1S9F530K0000 YAMAHA<br>MÃ PHỤ TÙNG YAMAHA           | 1S9F530K0000 | 1  | —      |

| #  | Tên phụ tùng                                                      | Mã SKU       | SL | Giá lẻ |
|----|-------------------------------------------------------------------|--------------|----|--------|
| 9  | Lò Xo 905061200100 YAMAHA<br>MÃ PHỤ TÙNG YAMAHA                   | 905061200100 | 1  | —      |
| 10 | Lò Xo 905061500100 YAMAHA<br>MÃ PHỤ TÙNG YAMAHA                   | 905061500100 | 1  | —      |
| 11 | Cần Cầm Phanh 2S0F53550000 YAMAHA<br>MÃ PHỤ TÙNG YAMAHA           | 2S0F53550000 | 1  | —      |
| 12 | Tấm Báo Độ Mòn Má Phanh 5VDF533A0000 YAMAHA<br>MÃ PHỤ TÙNG YAMAHA | 5VDF533A0000 | 1  | —      |
| 13 | Quả Đào Phanh 1S9F53510000 YAMAHA<br>MÃ PHỤ TÙNG YAMAHA           | 1S9F53510000 | 1  | —      |
| 14 | Bu Lông 901010627800 YAMAHA SIRIUS FI                             | 901010627800 | 1  | —      |
| 16 | Nội Bắt Nhông Sau 5HUF53660000 YAMAHA<br>MÃ PHỤ TÙNG YAMAHA       | 5HUF53660000 | 1  | —      |
| 17 | Phốt Dầu 931062682300 YAMAHA<br>MÃ PHỤ TÙNG YAMAHA                | 931062682300 | 1  | —      |
| 18 | Bạc Cách 90387127Y000 YAMAHA JUPITER RC                           | 90387127Y000 | 1  | —      |
| 19 | Vòng Bi Nhông 93306004XE00 YAMAHA<br>MÃ PHỤ TÙNG YAMAHA           | 93306004XE00 | 1  | —      |
| 20 | Nhông Sau (36 Răng) 5VTF54360000 YAMAHA<br>MÃ PHỤ TÙNG YAMAHA     | 5VTF54360000 | 1  | —      |
| 21 | Đệm 5LMF54120000 YAMAHA<br>MÃ PHỤ TÙNG YAMAHA                     | 5LMF54120000 | 1  | —      |
| 22 | Bu Lông 901010884700 YAMAHA<br>MÃ PHỤ TÙNG YAMAHA                 | 901010884700 | 1  | —      |
| 23 | Đai Ốc 901790863900 YAMAHA<br>MÃ PHỤ TÙNG YAMAHA                  | 901790863900 | 1  | —      |
| 24 | Nan Hoa 1S9F53040000 YAMAHA<br>MÃ PHỤ TÙNG YAMAHA                 | 1S9F53040000 | 1  | —      |
| 27 | Lót Vành 943221780100 YAMAHA<br>MÃ PHỤ TÙNG YAMAHA                | 943221780100 | 1  | —      |
| 28 | Vành 94414178C800 YAMAHA<br>MÃ PHỤ TÙNG YAMAHA                    | 94414178C800 | 1  | —      |
| 29 | Trục Trước 3XAF53810100 YAMAHA JUPITER RC                         | 3XAF53810100 | 1  | —      |
| 30 | Ốc Chữ U 901851280400 YAMAHA<br>MÃ PHỤ TÙNG YAMAHA                | 901851280400 | 1  | —      |
| 31 | Đệm Phẳng 90201120T500 YAMAHA<br>MÃ PHỤ TÙNG YAMAHA               | 90201120T500 | 1  | —      |
| 32 | Đệm Nhông Sau 2S0F53830000 YAMAHA JUPITER RC                      | 2S0F53830000 | 1  | —      |
| 33 | Ống Chống 903871282300 YAMAHA<br>MÃ PHỤ TÙNG YAMAHA               | 903871282300 | 1  | —      |
| 34 | Ốc Tăng Xích 5VTF53890000 YAMAHA<br>MÃ PHỤ TÙNG YAMAHA            | 5VTF53890000 | 1  | —      |
| 35 | Đệm 5VTF539F0000 YAMAHA JUPITER                                   | 5VTF539F0000 | 1  | —      |
| 36 | Đai Ốc 953070660000 YAMAHA SIRIUS FI                              | 953070660000 | 1  | —      |
| 37 | Ốc 901700618400 YAMAHA<br>MÃ PHỤ TÙNG YAMAHA                      | 901700618400 | 1  | —      |
| 38 | Vòng Đệm 90201062A800 YAMAHA<br>MÃ PHỤ TÙNG YAMAHA                | 90201062A800 | 1  | —      |

| #  | Tên phụ tùng                                                  | Mã SKU                       | SL | Giá lẻ |
|----|---------------------------------------------------------------|------------------------------|----|--------|
| 39 | Xích Tải 945689310400 YAMAHA<br>MÃ PHỤ TÙNG YAMAHA            | <a href="#">945689310400</a> | 1  | —      |
| 40 | Thanh Giang Bắt Phanh 2S0F53710000<br>YAMAHA JUPITER MX       | <a href="#">2S0F53710000</a> | 1  | —      |
| 41 | Bu Lông Thanh Giăng 901090818300 YAMAHA<br>MÃ PHỤ TÙNG YAMAHA | <a href="#">901090818300</a> | 1  | —      |
| 42 | Vòng Đệm 929070820000 YAMAHA TRACER<br>900                    | <a href="#">929070820000</a> | 1  | —      |
| 43 | Ốc 953040870000 YAMAHA<br>MÃ PHỤ TÙNG YAMAHA                  | <a href="#">953040870000</a> | 1  | —      |
| 44 | Chốt Chê 914012001200 YAMAHA<br>MÃ PHỤ TÙNG YAMAHA            | <a href="#">914012001200</a> | 1  | —      |

\* Danh sách được tạo tự động từ hệ thống [DOV Panel](#) — hiển thị tối đa 200 phụ tùng đầu tiên.

Tìm kiếm liên quan

[Tất cả phụ tùng YAMAHA](#) · [Tất cả sơ đồ EPC](#)

Hướng dẫn tra cứu

**Cách sử dụng sơ đồ EPC:**

1. Xác định vị trí phụ tùng cần thay trên xe.
2. Đối chiếu với ảnh sơ đồ EPC ở trên — mỗi phụ tùng có số thứ tự (STT).
3. Tra STT trong bảng bên trên để lấy **Mã SKU** chính xác.
4. Cung cấp mã SKU cho cửa hàng hoặc tra cứu online tại <https://wiki.dov.vn/epc/bo-phu-tung-30-banh-sau-nan-hoa-yamaha-t110e-jupiter-mx-bac-3-2011-5b9b-d--YAXMGROUPCTL0002398> để biết giá và nơi bán.

Trích dẫn tài liệu này

**APA (7th ed.):**

DOV Wiki Phụ Tùng. (2026). Sơ đồ EPC: BỘ PHỤ TÙNG 30 BÁNH SAU NAN HOA YAMAHA T110E JUPITER-MX BẠC 3 2011 (5B9B) (D) (YAXMGROUPCTL0002398). Truy cập ngày 08/08/2026, từ <https://wiki.dov.vn/epc/bo-phu-tung-30-banh-sau-nan-hoa-yamaha-t110e-jupiter-mx-bac-3-2011-5b9b-d--YAXMGROUPCTL0002398>

**MLA (9th ed.):**

"Sơ đồ EPC: BỘ PHỤ TÙNG 30 BÁNH SAU NAN HOA YAMAHA T110E JUPITER-MX BẠC 3 2011 (5B9B) (D) (YAXMGROUPCTL0002398)." *DOV Wiki Phụ Tùng*, 2026-08-08, <https://wiki.dov.vn/epc/bo-phu-tung-30-banh-sau-nan-hoa-yamaha-t110e-jupiter-mx-bac-3-2011-5b9b-d--YAXMGROUPCTL0002398>. Truy cập 08/08/2026.

**Chicago (17th ed.):**

DOV Wiki Phụ Tùng. "Sơ đồ EPC: BỘ PHỤ TÙNG 30 BÁNH SAU NAN HOA YAMAHA T110E JUPITER-MX BẠC 3 2011 (5B9B) (D) (YAXMGROUPCTL0002398)." Cập nhật 2026-08-08.

<https://wiki.dov.vn/epc/bo-phu-tung-30-banh-sau-nan-hoa-yamaha-t110e-jupiter-mx-bac-3-2011-5b9b-d--YAXMGROUPCTL0002398>.

### Tài liệu này

Sơ đồ EPC: BỘ PHỤ TÙNG 30 BÁNH SAU NAN HOA  
YAMAHA T110E JUPITER-MX BẠC 3 2011 (5B9B)  
(D) (YAXMGROUPCTL0002398)

**Cập nhật lần cuối**  
08/08/2026

Dữ liệu sơ đồ EPC từ <https://panel.dov.vn>. Tài liệu tự sinh — không thay thế sơ đồ EPC chính thức từ nhà sản xuất.